

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 136/2017/HS-ST.
Ngày: 25/10/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Ngô Thị Thu Hiền.

2, Ông Dương Xuân Đỉnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội: Bà Cao Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2017/HS-ST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ THU TR**, sinh năm 1985, ĐKKHKT và nơi ở: Thôn ĐM, xã UN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Ngọc H (sn1959); Con bà Nguyễn Thị L (sn1960); Có 01 con 09 tuổi, đang có thai 28 tuần tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 229 lập ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Công an huyện ĐA bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 14/6/2017 đến ngày 20/6/2017; Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1995, trú tại: Thôn LN, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 13/6/2017, khi Trần Thị Thu Tr đang ở nhà tại thôn ĐM, xã UN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại của Nguyễn Hồng S (sn1995; HKTT: Thôn LN, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội) gọi từ số thuê bao 01695308512 đến số thuê bao 0902109231 của Tr, đặt vấn đề

mua 02 túi ma túy “đá” với giá 300.000đ/01 túi. Tr đồng ý hẹn Sơn đi đến đầu ngõ vào nhà Tr thuộc khu vực Nhà văn hóa thôn ĐM để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi nhận điện thoại của S xong, Tr vào trong bếp lấy 02 túi ma túy “đá” rồi cất giấu vào trong búi tóc và đi bộ ra điểm hẹn đứng đợi S. Khoảng 30 phút sau, S cùng bạn là Trần Tuấn Đ đến thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- Của Trần Thị Thu Tr: 02 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Masstel số thuê bao 0902190231.

- Tạm giữ của Nguyễn Hồng S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, số thuê bao 01695308512 và 600.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được ngày 13/6/2017, Cơ quan điều tra – Công an huyện ĐA đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Thu Tr tại thôn ĐM, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, phát hiện thu giữ:

- + 03 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5)cm bên trong có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm chưa qua sử dụng trên mặt bình gas đặt bên dưới bàn bếp.

- + 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 22 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm chưa qua sử dụng trên khe mép mái chuồng gà.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 4829/KLGD-PC54 ngày 24/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị Thu Tr là Methamphetamine, trọng lượng 0,289 gam.

- 03 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5) bên trong có dính chất tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét là Methamphetamine.

- 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét là Methamphetamine, trọng lượng 0,399 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Thu Tr khai đây là lần đầu tiên Tr bán ma túy cho S và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, mục đích Tr bán ma túy cho S nhằm hưởng lợi số tiền 600.000 đồng.

Nguồn gốc số ma túy, Tr khai nhận: Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, Tr được một người bạn tên “D” ở HP (không biết tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) đến chơi và cho Tr 01 túi ma túy “đá” cùng một số túi nilon nhỏ chưa qua sử dụng. Sau đó, Tr chia số ma túy trên ra làm 07 túi nhỏ và đã sử dụng hết 03 túi ma túy, 04 túi còn lại Tr mang 02 túi đi bán cho S ngày 13/6/2017 thì bị bắt còn 02 túi Tr cất giấu trên mái chuồng gà.

Đối với đối tượng “D” là người đã cho Tr ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng ngoài lời khai của Tr ra, không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối tượng Nguyễn Hồng S khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Thị Thu Tr. Mục đích S đến gặp Tr để mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp mua ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, Nguyễn Hồng S còn khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, S còn mua của Tr 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng tại khu vực thôn ĐM, xã UN để sử dụng. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai của S ngoài ra không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ xác định Trần Thị Thu Tr mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Về việc Nguyễn Hồng S có hành vi mua ma túy với mục đích để sử dụng, Công an huyện ĐA đã bàn giao S cùng các tài liệu liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S cho chính quyền xã TD để quản lý, giáo dục S.

Đối với 01 điện thoại di động Nguyễn Hồng S sử dụng để giao dịch mua ma túy và số tiền 600.000 đồng dùng mua ma túy là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Trần Tuấn Đ, Lê Anh Th, Hoàng Hữu T có mặt tại nhà Tr khi tiến hành khám xét nhưng không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thể hiện: Khoảng 22h00’ ngày 13/6/2017, tại khu vực thuộc Nhà văn hóa thôn ĐM, xã UN bị cáo bán 02 túi ma túy “đá” cho Nguyễn Hồng S với giá 300.000 đồng/01 túi với mục đích hưởng lợi, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Số ma túy bị cáo bán cho Nguyễn Hồng S và cất giấu trong mái chuồng gà của bị cáo bị cơ quan Công an thu giữ trong quá trình khám xét ngày 13/6/2017, bị cáo có được là do một người đàn ông tên “D” ở HP (không biết tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) đến nhà bị cáo chơi và cho bị cáo từ trước đó.

Bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 28/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 22h00’, ngày 13/6/2017, tại khu vực gần Nhà văn hóa thôn ĐM, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội khi Trần Thị Thu Tr có hành vi giao dịch mua bán 02 túi ma túy “đá” có trọng lượng 0,289g loại Methamphetamine cho Nguyễn Hồng S với giá 600.000 đồng thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo Tr 01 điện thoại di động, 02 túi nilon bên trong có chứa 0,399 gam Methamphetamine và 22 túi nilon bên dưới mái chông gà nhà bị cáo; thu giữ của Nguyễn Hồng S 01 điện thoại di động và 600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p, 1 khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử

phạt: Bị cáo Trần Thị Thu Tr từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Masstel kèm sim số thuê bao 0902109231 thu giữ của Trần Thị Thu Tr; 01 điện thoại Nokia 1280 kèm sim số thuê bao 01695308512 và 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hồng S; Tiêu hủy toàn bộ số ma túy, túi nilon thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền Nhà nước về chất ma túy, mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, vv... Làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, đặc biệt là căn bệnh truyền nhiễm thế kỷ HIV /AIDS'. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức cơ bản thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Hành vi bị cáo bán 02 túi ma túy “đá” loại Methamphetamine có trọng lượng 0,289 gam cho Nguyễn Hồng S với giá 600.000 đồng vào khoảng 20h00' ngày 13/6/2017 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, mặc dù tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đang có thai 28 tuần tuổi là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm p, 1 khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng...”. Xét hiện nay bị cáo có hoàn cảnh đang nuôi một con chưa thành niên và đang có thai, không có khả năng về kinh tế nên không phạt tiền bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. Đối với 01 điện thoại di động Masstel vỏ màu đỏ đen kèm theo sim số thuê bao 0902109231, số imei1: 359389072514700, số imei2: 3593899072514718 (imei vỏ máy: 3560011001347191, số imei2: 356011001347209) thu giữ của bị cáo Trần Thị Thu Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen kèm theo sim số thuê bao 01695308512, số imei: 357383049728685 (imei vỏ máy: 356011001347209) thu giữ của Nguyễn Hồng S là vật chứng vụ án, bị cáo và S sử dụng làm phương tiện liên lạc, giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[4.2]. Đối với 0,688gam Methamphetamine, 03 túi nilon có dính chất Methamphetamine và 22 vỏ túi nilon chưa qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Thị Thu Tr được xác định là vật chứng vụ án, Nhà nước cầm lưu hành và không có giá trị nên được tịch thu tiêu hủy.

[4.3]. Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hồng S khi bị bắt là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên được tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và anh Nguyễn Hồng S có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Thu Tr** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p, 1 khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **TRẦN THỊ THU TR 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 20/6/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Masstel vỏ màu đỏ đen kèm theo sim số thuê bao 0902109231, số imei1: 359389072514700, số imei2: 3593899072514718 (imei vỏ máy: 3560011001347191, số imei2: 356011001347209) thu giữ của bị cáo Trần Thị Thu Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen kèm theo sim số thuê bao 01695308512, số imei: 357383049728685 (imei vỏ máy: 356011001347209) thu giữ của Nguyễn Hồng S;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong chứa 0,289 gam Methamphetamine và 01 phong bì bên trong chứa 0,399 gam Methamphetamine, 03 túi nilon có dính

chất Methamphetamine có chữ ký niêm phong của Trần Thị Thu Tr và Giám định viên; 22 vỏ túi nilon chưa qua sử dụng.

(Tình trạng các vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 25/10/2017 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Hồng S theo Giấy nộp vào tài khoản của Công an huyện ĐA chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA ngày 25/10/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện ĐA.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hồng S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ về phần vật chứng có liên quan.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội.
- VKSNDTP. Hà Nội.
- VKSND. huyện ĐA.
- Chi cục THADS. huyện ĐA.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

